

Số: 69/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *huz*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,60	5	100,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	5			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11		4,60	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,26	50	100,00

H₂

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 675/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/2/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/2/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 136/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn trở thành trường đại học xuất sắc đa ngành, đa lĩnh vực, đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững. Chuẩn đầu ra bao gồm cả chuẩn đầu ra về năng lực học tập suốt đời, năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Bản mô tả chương trình đào tạo được cập nhật hoàn thiện năm 2023 có đầy đủ các thông tin cần thiết, cập nhật, lược bỏ một số học phần không còn phù hợp và thêm các học phần liên quan đến ứng dụng AI, liên ngành, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, thể hiện rõ chương trình đào tạo có tính mở, hội nhập; được công khai tới các bên liên quan. Trường đã ban hành quy trình thiết kế chương trình dạy học để đảm bảo các nội dung chương trình dạy học được xây dựng dựa vào chuẩn đầu ra một cách rõ ràng. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của các môn học trong chương trình dạy học được thể hiện trong đề cương học phần, bảng ma trận tương thích giữa CLO của học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, trình độ năng lực cần đáp ứng, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần. Triết lý giáo dục “Nhân bản – Sáng tạo – Hội nhập” được công bố rộng rãi giúp người học, giảng

Nh

viên hiểu và triển khai. Hầu hết các môn học ngành và chuyên ngành đều có giờ tự học và có các câu hỏi để định hướng người học nghiên cứu trước khi đến lớp. Phương pháp dạy học đa dạng, kết hợp dạy lý thuyết với các bài tập phù hợp với chuẩn đầu ra học phần. Trường có mời giảng viên doanh nghiệp đến giảng dạy hoặc chia sẻ kiến thức giúp người học tăng cường kiến thức thực tế. Các cuộc thi chuyên môn được tổ chức hằng năm giúp người học rèn luyện bản lĩnh và khả năng ứng dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tế. Người học được đề xuất và đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hằng năm, nhờ vậy người học hiểu hơn về nghề nghiệp, tự tin và rèn luyện được kỹ năng mềm, kỹ năng học tập suốt đời. Hệ thống LMS (UTEx) được sử dụng và khai thác trong triển khai và giám sát hoạt động dạy và học, hỗ trợ tích cực cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học. Trường ban hành các quy định triển khai các hoạt động kiểm tra đánh giá có hệ thống làm cơ sở để các giảng viên thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra. Các tài liệu hướng dẫn và tập huấn về việc đánh giá kết quả học tập tương đối rõ ràng, phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng. Các tiêu chí, rubrics, trọng số đánh giá tương đối chi tiết và được phổ biến cho người học qua nhiều kênh. Trường đã tiến hành đo lường và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Kết quả học tập được phản hồi cho người học kịp thời. Các quy định về khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập được phổ biến cho người học. Các thắc mắc, khiếu nại về kết quả học tập được giải quyết kịp thời, thỏa đáng. Người học hài lòng về thời gian và kết quả phản hồi kết quả học tập kịp thời của Trường. Việc phúc khảo bài thi thuận lợi, tỉ lệ phúc khảo bài thi ít, thời gian trả lời phúc khảo ngắn nhờ ứng dụng công nghệ thông tin.

- **Về nguồn lực:** Đội ngũ giảng viên của Khoa đáp ứng yêu cầu về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỉ lệ giảng viên/người học của ngành đáp ứng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT. Công tác giám sát, đánh giá khối lượng và chất lượng công việc được thực hiện thường xuyên. Trường đã ban hành các quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm giảng viên với yêu cầu rõ ràng, được phổ biến công khai bằng nhiều hình thức. Hồ sơ năng lực của giảng viên được xây dựng, rà soát và cập nhật hằng năm, bảo đảm phù hợp với yêu cầu công việc. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được xây dựng trên cơ sở yêu cầu của chương trình đào tạo, được triển khai định kỳ với hơn 80% giảng viên tham gia theo kế hoạch của Trường. Giảng viên hài lòng với kết quả đánh giá trong công tác thi đua, khen thưởng và sự công nhận của Trường cũng như các cấp có thẩm quyền. Trường đã ban hành các tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, phù hợp với yêu cầu năng lực của từng vị trí việc làm, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình tuyển chọn. Các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc được xây dựng cụ thể, gắn với chức trách và nhiệm vụ của từng vị trí, bảo đảm tính khách quan, công bằng và minh bạch. Đội ngũ

nhân viên khối hỗ trợ được tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp với nhu cầu công việc và định hướng phát triển nghề nghiệp. Qua khảo sát cho thấy nhân viên hài lòng cao đối với các chính sách, cơ chế và điều kiện làm việc hiện tại của Trường. Trường có một kế hoạch tuyển sinh minh bạch và công khai thông qua Đề án tuyển sinh hằng năm, tuân thủ quy định. Hằng năm, Trường thực hiện phân tích và dự đoán nhu cầu lao động, khảo sát tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và kết quả tuyển sinh trong hai năm gần nhất để xác định chỉ tiêu tuyển sinh. Điểm chuẩn của ngành luôn ở mức cao. Hệ thống quản lý đào tạo và rèn luyện đã được số hóa, nâng cao hiệu quả trong việc quản lý học tập. Trường chú trọng đến việc xây dựng môi trường học tập an toàn và thân thiện, với nhiều khu vực xanh và thiết kế cảnh quan đẹp mắt, tạo không gian thư giãn cho người học. Người học đánh giá cao các hoạt động tư vấn học tập, cho thấy sự hỗ trợ nhiệt tình từ Trường. Hầu hết người học đều hài lòng với môi trường học tập và cảnh quan. Phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng của Trường được trang bị hiện đại phù hợp với yêu cầu công việc. Thư viện Trường sạch đẹp, tọa lạc ở khu vực yên tĩnh phù hợp cho giảng viên, người học nghiên cứu, học tập. Khoa Kinh tế có 01 phòng dự án (Project Room) và 01 phòng BI (Business Intelligence) với các trang thiết bị phù hợp, hiện đại hỗ trợ tốt cho người học thực hành. Trường có triển khai dự án “Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin” đảm bảo cho sự vận hành hệ thống công nghệ thông tin thông suốt ổn định, đảm bảo an toàn thông tin. Trường có quy định cụ thể trong việc giữ gìn an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học, thực hiện việc chăm sóc, cải tạo cảnh quan môi trường và an toàn học đường, phù hợp quy định của Nhà nước và có chú ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Việc thu thập ý kiến từ các bên liên quan được thực hiện theo một quy trình có hệ thống, liên tục được cải tiến về đối tượng, loại hình và nội dung khảo sát. Các quy trình thiết kế và rà soát chương trình dạy học của Trường đều đã tích hợp yêu cầu phải thu thập và sử dụng hiệu quả những phản hồi này. Khoa/Bộ môn đã triển khai việc đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thông qua kết quả học tập của người học của từng học phần, và những dữ liệu này đã được sử dụng để điều chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra đánh giá. Các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào quá trình dạy học dưới dạng tình huống thảo luận và các chuyên đề chuyên sâu. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học cũng được đo lường hằng năm để so sánh với mục tiêu đã đề ra, từ đó làm cơ sở cải tiến và nâng cao mức độ hài lòng của giảng viên và người học. Kết quả về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm được thống kê, trích xuất, đối sánh và cập nhật hằng năm trên dashboard; tỉ lệ người học làm việc đúng ngành và làm trong các doanh nghiệp FDI cao, nhiều người

học có việc làm trước khi tốt nghiệp; tỉ lệ nghiên cứu khoa học của người học cao hơn so với các Trường trong cùng lĩnh vực, các hình thức nghiên cứu khoa học người học đa dạng. Bên cạnh đó, Trường thực hiện khảo sát, thống kê và đánh giá mức độ hài lòng của nhiều bên liên quan bằng các hình thức đa dạng về cơ sở vật chất và các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ của Trường; mức độ hài lòng của các bên liên quan có xu hướng tăng ở nhiều nội dung.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ đại học như sau:

1. Rà soát và điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra để làm rõ hơn tính riêng và vị thế, thể hiện lợi thế cạnh tranh của chương trình đào tạo của Trường với các chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp của các Trường đại học khác trên thị trường lao động. Rà soát cách diễn đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, điều chỉnh để làm rõ hơn tính chất lượng cao cũng như tính đổi mới sáng tạo đã nêu trong sứ mạng và tầm nhìn của Trường, thể hiện rõ nét hơn vị trí việc làm tương lai của người học trong thị trường lao động quốc tế.

2. Rà soát và hoàn thiện bản mô tả chương trình đào tạo theo hướng làm rõ hơn vị thế, lợi thế của chương trình đào tạo này so với chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp của các Trường đại học khác sau khi tiến hành đối sánh, qua đó giúp các bên liên quan nắm được vị thế của chương trình đào tạo trong lĩnh vực đào tạo này ở trong nước và quốc tế. Rà soát và cập nhật tài liệu học tập, giáo trình đảm bảo tính hiện đại và cập nhật hơn một số nội dung trong bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần.

3. Rà soát làm rõ hơn mức đóng góp của các tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập chỉ rõ hơn mối liên kết và mức độ góp phần đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cũng như rà soát và nâng mức trình độ năng lực của một số học phần cho tương xứng với trình độ đại học và mục tiêu đào tạo nhân lực chất lượng cao của Trường. Nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng tăng số tín chỉ cho các học phần tự chọn để tăng độ mở của chương trình đào tạo nên xếp các học phần tự chọn theo từng tổ hợp để định hướng chuyên ngành hẹp cho người học dễ dàng lựa chọn.

4. Chuẩn hóa, chính thức hóa các hình thức giám sát việc chuyển tải Triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo, để nâng cao hiệu quả của việc truyền tải và thực hiện Triết lý giáo dục trong từng hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, nên tăng cường các hoạt động tham quan doanh nghiệp từ năm thứ nhất; tổ chức nhiều hình thức tọa đàm về nghề nghiệp và tăng cường mời chuyên gia đào tạo thêm về kỹ

Nh2

năng nghề nghiệp cho người học ngay từ những năm đầu; sớm xây dựng tiêu chí giám sát và thực hiện giám sát việc triển khai các phương pháp dạy học hiện đại để đánh giá hiệu quả của đổi mới phương pháp dạy học trong việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. Sớm tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá chéo, mời chuyên gia tham gia các hoạt động rà soát việc đo lường, đánh giá giá trị và độ tin cậy của đề thi. Đồng thời, làm rõ hơn các tiêu chí, rubrics đánh giá cho các chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm trong các học phần. Kịp thời cập nhật các Quy định về khảo thí và ứng dụng công nghệ thông tin, cho phép người học có thể đề nghị phúc tra bài thi theo hình thức trực tuyến.

6. Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng hằng năm của Khoa và kế hoạch phát triển của mỗi giảng viên cần được định hướng gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu, chỉ số và giải pháp đã xác định trong Chiến lược phát triển Khoa nhằm đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả triển khai. Hồ sơ năng lực giảng viên cần bổ sung các tiêu chí về thiết kế và phát triển chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và các năng lực chuyên môn mới phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phải có cơ chế đánh giá hiệu quả để cải tiến liên tục. Hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên cần xác định tiêu chí rõ ràng, lựa chọn đối tượng đối sánh phù hợp, thực hiện theo chu kỳ ổn định và mở rộng so sánh với các cơ sở giáo dục khác nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và năng lực cạnh tranh của Khoa.

7. Việc khảo sát, lấy ý kiến về tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển cần được thực hiện thường xuyên, đồng bộ. Việc lập kế hoạch công tác đầu năm cho toàn bộ nhân viên cần được triển khai đầy đủ, giúp dễ dàng theo dõi, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện công việc một cách khách quan, công bằng. Xây dựng được kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng phát triển đội ngũ ở tầm trung và dài hạn, để cho thấy rõ lộ trình phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên. Quy định thống nhất nhằm bảo đảm tính đồng bộ và hệ thống trong việc triển khai công việc giữa các đơn vị cần được ban hành. Phân mềm phục vụ công tác phân công, theo dõi và đánh giá hiệu quả công việc cần sớm hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

8. Phân tích mối quan hệ giữa phương thức tuyển sinh và năng lực học tập của người học đã được tuyển sinh để xác định phương pháp phù hợp cho ngành học. Phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học làm nền tảng xây dựng kế hoạch cải tiến cho các hoạt động này. Tăng cường đầu tư không gian giao lưu, chia sẻ cho người học, cựu người học, giảng viên và doanh nghiệp.

9. Cải thiện đồng bộ hệ thống âm thanh trong phòng học phục vụ cho giảng viên trong việc giảng dạy. Xây dựng và thực hiện quy định về sự kết nối liên thông tài nguyên thông tin giữa thư viện các khoa với thư viện Trường. Tăng cường bổ sung tài liệu ngoại văn đáp ứng nhu cầu của giảng viên, người học. Có biện pháp thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị trong các phòng thực hành đáp ứng kịp thời nhu cầu của giảng viên và người học. Tìm hiểu sâu các nguyên nhân từ đó có giải pháp tăng mức độ hài lòng của giảng viên về hệ thống công nghệ thông tin.

10. Tăng cường quy mô và đa dạng các bên liên quan tham gia góp ý vào quá trình điều chỉnh chương trình dạy học. Xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể để đánh giá mức độ giá trị và hiệu quả sử dụng thông tin phản hồi ở cấp ngành. Việc lấy ý kiến từ giảng viên và chuyên gia cần được thực hiện một cách có hệ thống hơn khi cập nhật quy trình phát triển chương trình dạy học. Thực hiện đồng bộ việc rà soát và đánh giá sự phù hợp giữa hoạt động dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học với chuẩn đầu ra học phần ở tất cả các học phần. Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng nghiên cứu khoa học của giảng viên vào hoạt động dạy học để có cơ sở cải tiến. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tích hợp và nâng cấp cơ chế quản lý, khai thác dữ liệu ở cấp ngành đào tạo để hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Sớm tích hợp hệ thống phần mềm quản lý đào tạo nhằm cho phép phân tích linh hoạt và cập nhật kết quả đầu ra theo thời gian thực; thường xuyên phân tích nguyên nhân và hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học một cách cá nhân hóa; quan tâm phân tích sâu vào đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra và mức độ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp để nâng cao giá trị và độ tin cậy của công tác đảm bảo chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

